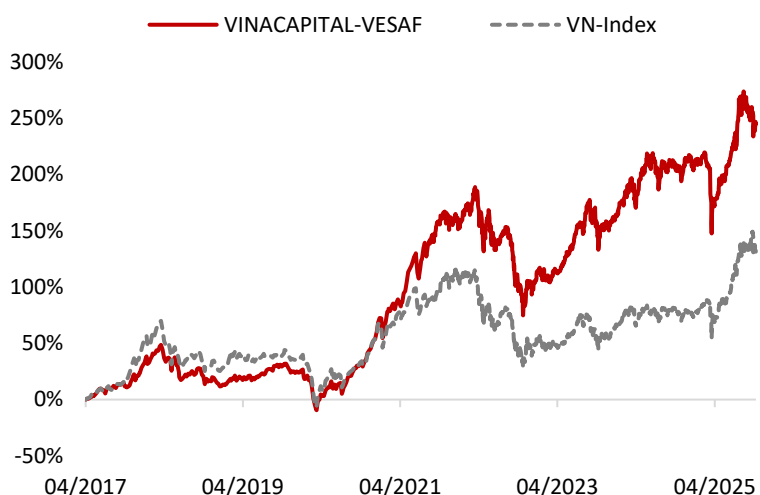


VINACAPITAL-VESAF

Chiến lược đầu tư

Quỹ áp dụng phương pháp chọn cổ phiếu từ dưới lên, kết hợp với phân tích vĩ mô và ngành. Quỹ tập trung vào các doanh nghiệp có thị trường mục tiêu rộng lớn, mô hình kinh doanh dễ mở rộng và lợi thế cạnh tranh đặc thù, cũng như các cơ hội định giá hấp dẫn từ các doanh nghiệp đang phục hồi hoặc tái cấu trúc.

Tăng trưởng NAV từ ngày thành lập



Dữ liệu trên là kết quả đầu tư trong quá khứ và không phản ánh hiệu quả đầu tư trong tương lai. Lợi nhuận đầu tư và vốn đầu tư sẽ thay đổi do đó Quý nhà đầu tư có thể lời hoặc lỗ khi bán chứng chỉ quỹ. Kết quả đầu tư hiện tại có thể cao hơn hoặc thấp hơn giá trị thể hiện ở trên.

Hiệu suất đầu tư của quỹ VESAF

	VINACAPITAL-VESAF	VN-Index
Tổng tài sản (tỷ VNĐ)	2,454.2	
Giá trị tài sản ròng/CCQ (VNĐ)	34,440.9	
Lợi nhuận tháng 10/2025 (%)	(2.0)	(1.3)
Lợi nhuận từ đầu năm 2025 (%)	9.2	29.4
Lợi nhuận kép trung bình 3 năm (%/năm)	19.6	16.8
Lợi nhuận kép trung bình 5 năm (%/năm)	21.6	12.1
Lợi nhuận kép trung bình hằng năm từ khi thành lập (%/năm)	15.6	10.3
Lợi nhuận từ ngày thành lập (%)	244.4	131.1

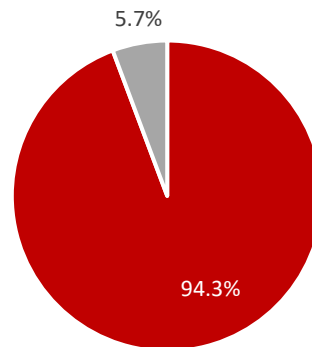
(Giá trị tài sản ròng của quỹ đã trừ đi các chi phí vận hành và phí quản lý)

Bộ phận Quan hệ Nhà đầu tư: [irwm@vinacapital.com](mailto:irwm@vinacapital.com)

Tel: +84 28 38 27 85 35

Phân bổ tài sản

% Giá trị tài sản ròng



■ Cổ phiếu ■ Tiền và tương đương tiền

Thông tin quỹ

Ngày thành lập	18/04/2017
Phí quản lý	1.75%/năm
Phí phát hành	0.0%
Phí mua lại	Từ ngày 1 đến ngày 364: 2%
	Từ ngày 365 đến ngày 729: 1%
	Từ ngày 730 trở đi: 0%
Thuế thu nhập cá nhân	0.1%
Nghân hàng Giám sát và Lưu ký	Ngân hàng Standard Chartered Việt Nam
Công ty kiểm toán	PwC Việt Nam
Tần suất giao dịch	Hàng ngày, từ thứ Hai đến thứ Sáu
Chỉ số tham chiếu	VN-Index

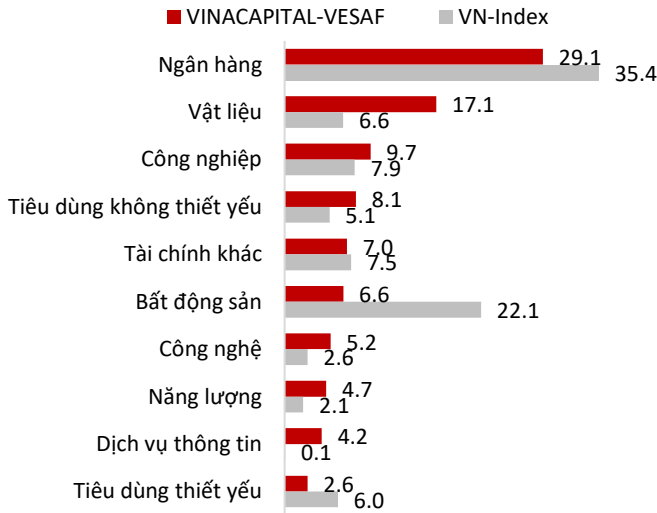
Chỉ số danh mục cổ phiếu

	VINACAPITAL-VESAF	VN-Index
Chỉ số P/E 2025 (x)	12.0	12.9
Chỉ số P/B 2025 (x)	1.7	2.0
Chỉ số ROE 2025 (%)	14.3	15.6
Tỷ suất cổ tức (%)	2.1	1.8
Vòng quay danh mục 12 tháng (%)	95.7	-
Hệ số Sharpe	0.6	0.3
Hệ số Beta	0.8	1.0
Số lượng cổ phiếu	28.0	417

Nguồn: dự báo của VinaCapital

Phân bố theo ngành

% Giá trị tài sản ròng



Danh mục đầu tư lớn

Cổ phiếu	Ngành	% Giá trị tài sản ròng
MBB	Ngân hàng	14.7
DGC	Vật liệu	10.8
MWG	Tiêu dùng không thiết yếu	6.8
BVH	Tài chính khác	5.1
FPT	Công nghệ	5.1
GMD	Công nghiệp	4.8
ACB	Ngân hàng	4.7
CTG	Ngân hàng	4.5
TCB	Ngân hàng	3.3
FOX	Dịch vụ thông tin	3.1

Cập nhật thị trường và quỹ VINACAPITAL-VESAF

CẬP NHẬT THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

Sau khi FTSE Russell công bố nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam lên nhóm thị trường mới nổi, chỉ số VN-Index đã lập đỉnh lịch sử ở mức 1.767 điểm vào ngày 16/10. Tuy nhiên, sau đó thị trường điều chỉnh do áp lực bán ròng của khối ngoại và xu hướng lãi suất tăng nhẹ. Kết thúc tháng 10, VN-Index đóng cửa ở 1.640 điểm, giảm 1,3% trong tháng và 7,2% so với đỉnh giữa tháng 10. Tính từ đầu năm, chỉ số vẫn tăng 29,4%.

Khối ngoại tiếp tục bán ròng tháng thứ ba liên tiếp, với giá trị 24,2 nghìn tỷ đồng trong tháng 10, nâng tổng giá trị bán ròng lũy kế lên 128,8 nghìn tỷ đồng. Hoạt động giao dịch giảm tốc trong nửa cuối tháng do tâm lý nhà đầu tư trở nên thận trọng và thanh khoản trên thị trường liên ngân hàng có dấu hiệu thắt chặt. Một phần dòng vốn trong nước cũng chuyển hướng sang các thương vụ IPO cuối năm, khiến thanh khoản chung của thị trường sụt giảm thêm.

Kết quả kinh doanh quý III/2025 của các doanh nghiệp niêm yết nhìn chung tích cực, với tổng lợi nhuận trên ba sàn tăng gần 30% so với cùng kỳ, vượt kỳ vọng của thị trường. Các nhóm ngành Dịch vụ tài chính (+178%) và Tiêu dùng không thiết yếu (+56%) tăng trưởng mạnh nhất, trong khi Ngân hàng cũng ghi nhận tăng trưởng lợi nhuận 24% dù có sự phân hóa giữa các nhà băng. Ngoài ra, các ngành Vật liệu, Công nghệ thông tin, và Hóa chất/Phân bón cũng duy trì đà tăng nhờ chi phí đầu vào thuận lợi và các dự án mới đi vào hoạt động.

Về kinh tế vĩ mô, số liệu tháng 10 tiếp tục cho thấy đà tăng trưởng ổn định, củng cố triển vọng đạt mục tiêu tăng trưởng GDP trên 8% cho cả năm 2025. Sản xuất công nghiệp tăng 11,4% so với cùng kỳ, xuất khẩu tăng 17,5%, và vốn FDI giải ngân tăng 8,8%. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng trong 10 tháng đầu năm tăng 7,0%, giảm nhẹ so với 7,2% của 9 tháng đầu năm, do ảnh hưởng của bão lũ trong tháng. Chỉ số PMI tăng lên 54,5 điểm, mức cao nhất kể từ tháng 7/2024, phản ánh sản lượng và đơn hàng mới tăng mạnh, trong khi việc làm tăng trở lại lần đầu sau hơn một năm. Niềm tin kinh doanh cũng đạt mức cao nhất trong 16 tháng.

CẬP NHẬT QUỸ VÀ TRIỂN VỌNG ĐẦU TƯ

Giá trị tài sản ròng trên mỗi chứng chỉ quỹ (NAV/CCQ) của VINACAPITAL-VESAF giảm 1,9% trong tháng 10/2025, thấp hơn mức giảm 1,3% của chỉ số VN-Index.

Hiệu suất của quỹ chịu ảnh hưởng từ việc thị trường tiếp tục ưu tiên các cổ phiếu vốn hóa lớn và mang tính đầu cơ, trong khi nhóm cổ phiếu vốn hóa vừa và nhỏ (SMID-cap) – trọng tâm đầu tư của quỹ – chịu áp lực bán ra khi thanh khoản hệ thống liên ngân hàng có dấu hiệu thắt chặt.

Một trong các cổ phiếu có tỷ trọng cao trong danh mục - cổ phiếu Tập đoàn Bảo Việt (BVH) giảm 8,1%, dù nền tảng cơ bản của doanh nghiệp không những vẫn vững chắc mà còn cải thiện.

Kết quả kinh doanh quý 3/2025 cho thấy lợi nhuận tăng 44% so với cùng kỳ, đưa tăng trưởng lợi nhuận 9 tháng đầu năm lên 37%, vượt kỳ vọng của các công ty chứng khoán.

Đà giảm của BVH phần lớn đến từ yếu tố tâm lý, khi nhà đầu tư bán ra các cổ phiếu cơ bản tốt để dịch chuyển dòng tiền sang nhóm cổ phiếu có tính đầu cơ cao.

Theo đánh giá của quỹ, BVH tiếp tục hưởng lợi từ các yếu tố chu kỳ và cấu trúc dài hạn gồm:

(1) Lợi suất trái phiếu dài hạn tăng giúp cải thiện lợi nhuận đầu tư và giảm chi phí dự phòng toán học,

(2) mức độ thâm nhập bảo hiểm tại Việt Nam còn thấp nhưng đang tăng đều, và

(3) kế hoạch IPO mảng Bảo Việt Life có thể mở khóa giá trị đáng kể trong dài hạn.

Định giá của BVH hiện rất hấp dẫn, khi vốn hóa chỉ ở mức 39 nghìn tỷ đồng so với dòng tiền hoạt động 12 tháng qua đạt 16,6 nghìn tỷ đồng và thu nhập lãi 11,5 nghìn tỷ đồng, trong khi dự phòng toán học được thiết lập dựa trên các giả định hết sức thận trọng.

Nghiên cứu nội bộ của nhà điều hành quỹ cho thấy: trong số 25 cổ phiếu có hiệu suất vượt VN-Index từ đầu năm (chỉ tính các cổ phiếu có báo cáo nghiên cứu từ các CTCK), chỉ có 7 cổ phiếu có mức tăng trưởng hoặc điều chỉnh EPS tương xứng với đà tăng giá cổ phiếu — phản ánh sự lệch pha giữa dòng tiền và yếu tố cơ bản.

Trong bối cảnh đó, VINACAPITAL-VESAF tiếp tục kiên định với chiến lược đầu tư kỷ luật, tập trung vào các doanh nghiệp SMID-cap có bảng cân đối tài chính lành mạnh, định giá hấp dẫn và triển vọng lợi nhuận bền vững. Đây là nhóm cổ phiếu được kỳ vọng sẽ mang lại hiệu quả vượt trội khi thị trường quay lại với yếu tố cơ bản.

Lợi nhuận hằng tháng

	T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10	T11	T12	Lợi nhuận từ đầu năm
2023	9.9%	-5.2%	2.1%	1.8%	5.7%	3.5%	9.4%	3.8%	-1.2%	-11.2%	8.2%	2.5%	30.9%
2024	2.5%	5.7%	5.2%	-4.3%	6.9%	1.0%	0.2%	1.8%	0.2%	-1.1%	-0.2%	2.6%	22.1%
2025	-0.6%	0.7%	-3.9%	-8.2%	6.0%	5.6%	4.6%	13.3%	-5.0%	-2.0%			9.2%

Thông tin quan trọng

Những thông tin trên đây do Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital ("Công ty") soạn thảo và/hoặc có thể được cập nhật, sửa đổi, điều chỉnh và xác minh thêm mà không cần phải thông báo. Thông tin trên không tạo thành và/hoặc hình thành nên một phần của bất kỳ chào bán nào hoặc đề nghị mua hoặc đăng ký mua bất kỳ chứng khoán nào cũng như không tạo thành căn cứ hoặc liên quan đến hoặc coi như là sự dẫn dụ tham gia vào bất kỳ hợp đồng hoặc cam kết dưới bất kỳ hình thức nào. Đối với những thông tin dự báo dựa trên việc ước tính và/hoặc ý kiến của Công ty tại thời điểm thông tin được đưa ra, Công ty sẽ không có nghĩa vụ cập nhật và/hoặc chỉnh sửa nếu các tình huống có thay đổi.